

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 05/2019/HSPT
Ngày 07-01-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Lê Thanh Vân**;

2/ Bà **Trần Thị Thu Hằng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2018/TLPT-HS ngày 03-12-2018 đối với các bị cáo Đinh Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HSST ngày 27 tháng 08 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Văn N, sinh năm 1982, tại tỉnh T; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Chày lưới; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T và bà Lê Thị T (chết); bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Thùy D và 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần: Ngày 19/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 07/11/2015; bị tạm giữ ngày 12/3/2018 đến ngày 21/3/2018 được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N: Luật sư **Lê Thành Đ** – Đoàn luật sư Thành phố C. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án có 02 bị cáo, 01 bị hại là và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản của người khác nên chiều ngày 07/3/2018, bị cáo Lê Văn M điện thoại rủ bị cáo Đinh Văn N đi trộm cắp tài sản (gà) của người dân, bị cáo N đồng ý. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, bị cáo N điều khiển xe máy loại xe ba lá chở bị cáo M đến trại nuôi gà của anh Lê Quang M lén lút đột nhập vào trại gà trộm cắp tài sản (gà). Theo lời của bị cáo M và bị cáo N khai: cả hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 170 kg gà (khoảng 120 con), loại gà mái đẻ, lông màu vàng bông. Sau khi trộm gà M điện thoại cho anh Phan Văn V, anh V làm nghề chạy xe lam chở thuê, đến bến phà B, huyện C chở số gà trộm được đến bán cho anh Lâm Hoàng T với giá 5.000.000 đồng. Bị cáo M trả tiền thuê xe 300.000 đồng, số tiền còn lại chia đôi mỗi người được 2.350.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 18/BKLDGTS ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận 170 kg gà mái đẻ công nghiệp trị giá 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm ngàn đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 19/BKLDGTS ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận 97 kg gà mái đẻ công nghiệp (54 con gà cơ quan điều tra Công an huyện C thu giữ tại nhà Lâm Hoàng T) trị giá 5.820.000 đồng (Năm triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra mở rộng, bị cáo Lê Văn M khai nhận ngoài vụ trộm cắp gà của anh M vào đêm ngày 07 rạng sáng ngày 08/3/2018 cùng với bị cáo Đinh Văn N, bị cáo M và bị cáo N còn cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp gà khác, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 9 đến tháng 10/2017 bị cáo M điện thoại rủ bị cáo N đi trộm cắp tài sản gà của người khác, N đồng ý. Bị cáo N điều khiển xe máy loại xe ba lá chở bị cáo Lê Văn M đến trại nuôi gà của anh Lê Quang M để trộm cắp gà. Theo lời bị cáo M và bị cáo N khai: M và N cùng nhau lén lút đột nhập vào trại nuôi gà của anh Lê Văn M trộm được khoảng hơn 100 con gà, sau đó chuyển gà đến khu vực cầu C, bị cáo M điện thoại thuê anh Phạm Văn V chạy xe lam chở số gà trộm được đi bán cho anh Lâm Hoàng T được 5.000.000 đồng, bị cáo M trả tiền xe 300.000 đồng, số tiền còn lại chia đôi mỗi người được 2.350.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 45/BKLDGTS ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận 170 kg gà nuôi lấy thịt theo lời khai của hai bị cáo M và N có trị giá 13.200.000 đồng. (Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng)

+ Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 9 đến tháng 10/2017 bị cáo M điện thoại rủ bị cáo N đi trộm cắp tài sản gà của người khác, N đồng ý. Bị cáo N điều khiển xe máy loại xe ba lá chở bị cáo Lê Văn M đến một nhà dân không rõ địa chỉ cụ thể để trộm cắp tài sản (gà). Theo lời bị cáo M và bị cáo N khai: M và N

cùng nhau lén lút đột nhập vào trại nuôi gà của anh Lê Văn M trộm được khoảng hơn 70 con gà, sau khi trộm xong, N điều khiển xuống máy chở M và số gà trộm được đến khu vực cầu C, bị cáo M điện thoại thuê anh Phạm Văn V chạy xe lam chở số gà trộm được đi bán cho anh Lâm Hoàng T, bị cáo M trả tiền xe 300.000 đồng, số tiền còn lại chia đôi mỗi người được 1.200.000 đồng. Đối với vụ án này, bị cáo M và bị cáo N khai do trời tối nên không rõ đã trộm cắp tài sản của ai, chỉ nhớ ở khu vực sông cửa trung, qua quá trình điều tra xác minh khu vực bị cáo M và bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc địa phận huyện T, tỉnh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có công văn gửi đến cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T xác minh bị hại và xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn M, Đinh Văn N và Lê Văn H** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn N **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thụ hình, bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ 12/3/2018 đến ngày 21/3/2018.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn M và Lê Văn H, phần trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 06-9-2018 bị cáo Đinh Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất với tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên Luật sư cũng đưa ra lập luận cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử có phần nghiêm khắc. Bởi vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi vợ và 04 con, vợ bị cáo bị bệnh không lao động được. Do kinh tế gia đình có nhiều khó khăn và trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên bị cáo phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Sau cùng luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo M rủ bị cáo N cùng nhau đi trộm gà của anh Lê Quang M 02 lần, giá trị tài sản thiệt hại là 23.400.000 đồng. Bị cáo M cùng với bị cáo H trộm gà của anh Lê Quang M 01 lần, trị giá là 5.080.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn M, Đinh Văn N và Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự để xét xử là có cơ sở đúng pháp luật.

2/Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà các bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật.

Xét về nhân thân: bị cáo N có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào ngày 7/11/2015. Sau khi ra trại, bị cáo không tu chí làm ăn để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình mà đến tháng 9, tháng 10 năm 2017 bị cáo nghe theo lời rủ rê của bị cáo M tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Hơn nữa bị cáo N cùng với bị cáo M thực hiện 02 vụ trộm tại nhà của anh Lê Quang M nên các bị cáo thực hiện phạm tội nhiều lần. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

3/ Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Luật sư là không có căn cứ. Bởi lẽ các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư vừa nêu thì cấp sơ thẩm đã có xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, do đó không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đinh Văn N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn M, Đinh Văn N và Lê Văn H** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn N **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thụ hình, bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ 12/3/2018 đến ngày 21/3/2018.

2/Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ

